



**NỘI QUY**

**Bảo vệ bí mật nhà nước của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-BDT ngày 31/12/2021  
của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nội quy này quy định về việc xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước; sao, chụp, thống kê, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, giao, nhận, mang ra khỏi nơi lưu giữ, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; cung cấp, chuyên giao bí mật nhà nước; tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước; thời hạn bảo vệ, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước; điều chỉnh độ mật, giải mật, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; phân công công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước; chế độ báo cáo; trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nội quy này áp dụng đối với công chức, người lao động thuộc Ban Dân tộc và mọi tổ chức, cá nhân đến liên hệ, làm việc với cơ quan Ban Dân tộc có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước.

**Chương II**  
**QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước**

1. Người đứng đầu đơn vị ban hành, phát hành tài liệu hoặc tạo ra vật chứa bí mật nhà nước có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước, cấp phó của người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước và độ mật đối với những thông tin thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
2. Việc xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước phải căn cứ vào danh mục bí mật nhà nước thuộc các lĩnh vực do Thủ tướng Chính phủ ban hành và quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
3. Trình tự, thủ tục xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước

a) Công chức, viên chức soạn thảo, tạo ra thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước phải đề xuất người đứng đầu đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều này xác định bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước, nơi nhận, số lượng bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước tại Phiếu trình duyệt, ký văn bản hoặc văn bản xác định độ mật đối với vật, địa điểm, lời nói, hoạt động, hình thức khác chứa bí mật nhà nước và có trách nhiệm bảo vệ nội dung bí mật nhà nước trong quá trình soạn thảo, tạo ra.

Tài liệu bí mật nhà nước phải thể hiện nơi nhận, số lượng bản phát hành, tên người soạn thảo, được phép hoặc không được phép sao, chụp tại mục “Nơi nhận” của tài liệu. Trường hợp văn bản điện tử, người soạn thảo phải tạo dấu chỉ độ mật trên văn bản sau khi được người có thẩm quyền xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước; văn bản điện tử khi in ra để phát hành phải đóng dấu chỉ độ mật theo quy định.

b) Công chức, viên chức khi tiếp nhận thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, nhưng chưa được xác định là bí mật nhà nước thì phải báo cáo, đề xuất ngay với người đứng đầu đơn vị để xác định hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức nơi phát hành thông tin để xác định theo thẩm quyền.

Công chức, viên chức được giao xử lý phải có văn bản đề xuất để người đứng đầu đơn vị xác định bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước, nơi nhận, số lượng bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước. Thông tin tiếp nhận phải được bảo vệ trong quá trình tiếp nhận và xử lý.

4. Mẫu dấu chỉ độ mật, mẫu văn bản xác định độ mật của bí mật nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

#### **Điều 4. Sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước**

1. Cán bộ công chức, người lao động Ban Dân tộc không có thẩm quyền sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Tuyệt mật.

2. Trưởng Ban Dân tộc có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Tối mật.

3. Lãnh đạo Ban Dân tộc, người đứng đầu đơn vị cấp phòng thuộc Ban Dân tộc có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Mật.

4. Trưởng Ban Dân tộc có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban thực hiện thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Tối mật.

Việc ủy quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được thực hiện thường xuyên hoặc theo từng trường hợp cụ thể và phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền.

Phó Trưởng Ban được ủy quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải chịu trách nhiệm về quyết định cho phép sao, chụp của mình trước Trưởng Ban, trước pháp luật và không được ủy quyền tiếp cho người khác.

5. Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

6. Mẫu dấu sao, chụp; mẫu văn bản ghi nhận việc chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; mẫu sổ quản lý sao, chụp bí mật nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

#### **Điều 5. Thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước**

1. Tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi tiếp nhận, phát hành phải được thống kê theo trình tự thời gian và độ Mật.

2. Bí mật nhà nước chứa trong thiết bị có tính năng lưu giữ, sao, chụp, phải được bảo vệ bằng biện pháp thích hợp bảo đảm an toàn.

3. Tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải được lưu giữ, bảo quản ở nơi an toàn và có phương án bảo vệ.

#### **Điều 6. Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

#### **Điều 7. Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

**Điều 8. Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

**Điều 9. Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

**Điều 10. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức Việt Nam**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

**Điều 11. Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại tỉnh Khánh Hòa có nội dung bí mật nhà nước**

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

**Điều 12. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

**Điều 13. Gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

**Điều 14. Điều chỉnh độ Mật**

1. Trình tự, thời hạn điều chỉnh độ mật: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

2. Mẫu dấu điều chỉnh độ Mật: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

**Điều 15. Giải mật**

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

**Điều 16. Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước**

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17.** Lãnh đạo Ban Dân tộc, công chức và người lao động Ban Dân tộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Nội quy này.

**Điều 18.** Giao Chánh Văn phòng Ban Kiểm nhiệm thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Ban Dân tộc, hướng dẫn việc triển khai và theo dõi thực hiện Nội quy này; tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ bí mật

nhà nước của cơ quan, gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày **10/12** hàng năm.

**Điều 19.** Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các phòng chuyên môn, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Văn phòng để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.